

Số: 714/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai
tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia không thuộc Danh mục này được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia:

a) Đề xuất xây dựng mới, hoặc điều chỉnh, bổ sung trình cấp thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về cơ sở dữ liệu quốc gia do mình chủ trì.

b) Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia:

- Quy định chi tiết nội dung thuyết minh, mô tả về mục tiêu, quy mô, phạm vi, đối tượng của cơ sở dữ liệu quốc gia, định nghĩa và mối quan hệ giữa các thành phần thông tin cơ bản; đánh giá sơ bộ tính khả thi, hiệu quả của việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Xác định đặc điểm, thuộc tính dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc không chồng lấn thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia đã hoạt động. Trường hợp xảy ra chồng lấn thông tin thì cơ quan chủ quản cần trao đổi, thống nhất với cơ quan chủ quản của cơ sở dữ liệu đã hoạt động đối với thiết kế sơ bộ và mô hình dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia của mình; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định những vấn đề chưa thống nhất được;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật cơ sở dữ liệu quốc gia về: Nội dung, cấu trúc và kiểu thông tin của dữ liệu; phương thức truy nhập dữ liệu;

- Phê duyệt dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia ngoại trừ các trường hợp khác theo quy định của pháp luật liên quan;

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu mô tả thiết kế, yêu cầu chức năng của cơ sở dữ liệu quốc gia và các giải pháp kỹ thuật áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho Bộ Thông tin và Truyền thông để theo dõi, tổng hợp;

- Rà soát, đối chiếu dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu thành phần cơ sở dữ liệu quốc gia mà không thuộc phạm vi quản lý của mình.

c) Thực hiện quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia:

- Xây dựng các quy trình nghiệp vụ và biện pháp kiểm soát, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Thường xuyên rà soát, hiệu chỉnh, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua quy trình, thủ tục hành chính (mà không phải bằng các thao tác tổng hợp, thống kê) bảo đảm tính kịp thời, chính xác, phản ánh đầy đủ thông tin biến động và yếu tố thời gian của dữ liệu;

- Áp dụng các biện pháp bảo đảm tính xác thực và bảo vệ sự toàn vẹn dữ liệu, thực hiện lưu vết việc tạo, thay đổi, xóa thông tin dữ liệu; kiểm tra định kỳ việc thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo mật cơ sở dữ liệu quốc gia; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin và phù hợp với đặc điểm, tính chất và giá trị thông tin được lưu trữ;

- Có giải pháp đồng bộ về sao lưu, dự phòng, khắc phục sự cố, phục hồi dữ liệu, các giải pháp kỹ thuật khác về bảo đảm hiệu suất vận hành và sẵn sàng hệ thống ở mức độ cao;

- Tổ chức bộ máy và ban hành quy chế quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia.

d) Tổ chức khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia:

- Tiếp nhận, xử lý các yêu cầu khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia của tổ chức, cá nhân dưới các hình thức tra cứu thông tin trực tuyến, biểu mẫu điện tử trên cổng thông tin điện tử chính thức hoặc theo phiếu yêu cầu cung cấp thông tin tại bộ phận tiếp nhận; quy định cụ thể và công khai những điều kiện hạn chế khai thác (nếu có) đối với thành phần, nội dung thông tin của cơ sở dữ liệu;

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân kết nối các hệ thống thông tin của mình vào cơ sở dữ liệu quốc gia để truy nhập, trao đổi và chia sẻ dữ liệu;

- Sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu thành phần đã được kiểm tra, đối chiếu để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Kiểm tra, phát hiện và báo cáo cơ quan có thẩm quyền kịp thời xử lý các vi phạm về khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất về tình hình quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Trong phạm vi, quyền hạn của mình và theo nhiệm vụ được phân công tham gia hoạt động vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin, cập nhật biến động dữ liệu cho cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn các thông tin, dữ liệu này.

c) Xây dựng và tổ chức cơ sở dữ liệu của mình phù hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; bảo đảm khả năng sẵn sàng và thực hiện kết nối các hệ thống thông tin đã triển khai vào cơ sở dữ liệu quốc gia khi được yêu cầu và theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông:

- a) Hướng dẫn việc thi hành pháp luật liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia.
- b) Theo dõi, tổng hợp tình hình xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành, và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh nội dung của Quyết định này cho phù hợp với tình hình thực tế.
- c) Phối hợp với các cơ quan chủ quản xây dựng, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, phương án kỹ thuật và hướng dẫn việc thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia bảo đảm sự tương thích, thông suốt và an toàn thông tin.
- d) Thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia.
- đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia.
- e) Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động, kiểm tra và xác định mức độ chấp hành thiết kế sơ bộ, thiết kế thi công của cơ sở dữ liệu quốc gia.
- g) Xây dựng hệ thống thông tin đầu mối kết nối, hỗ trợ truy nhập thuận tiện các cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Bộ Tài chính:

- a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng và quyết toán kinh phí của các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
- b) Bố trí kinh phí thường xuyên cho hoạt động thu thập thông tin, đào tạo sử dụng và duy trì, vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia.
- c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc thu phí khai thác, sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với các đối tượng cần thu phí.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Bố trí nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước để xây dựng, mở rộng và nâng cấp các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Điều 4. Điều khoản thi hành

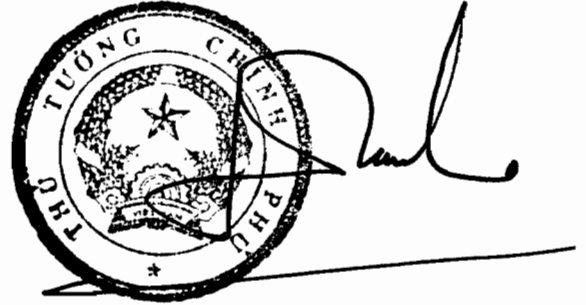
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

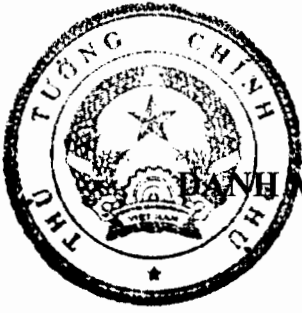
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).XH 145

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục

BAN MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA CẦN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI TẠO NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 715/QĐ-TTg
ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Cơ sở dữ liệu quốc gia	Cơ quan chủ quản	Mô tả vắn tắt
1	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư	Bộ Công an	Thông tin gốc về người dân phục vụ quản lý hành chính về cư trú, hộ tịch và sử dụng chung giữa các cơ quan nhà nước; đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến người dân
2	Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thông tin về sử dụng đất đai
3	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Lưu trữ thông tin cơ bản về doanh nghiệp, phục vụ: Quản lý và chia sẻ, sử dụng chung giữa các cơ quan nhà nước; đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp
4	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thống kê tổng hợp về dân số	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thông tin tổng hợp về người dân phục vụ chia sẻ, dùng chung đa ngành, đa lĩnh vực
5	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính	Bộ Tài chính	Thông tin cơ bản về tài chính, ngân sách như: Thu/chi ngân sách nhà nước; nợ công; vốn nhà nước tại doanh nghiệp...
6	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Thông tin cơ bản về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội